

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST – DS, ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A (viết tắt: DongA Bank)

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T– Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T– Quyền Giám đốc chi nhánh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu S– Nhân viên ngân hàng TMCP A (Quyết định ủy quyền số 34/QĐ-DAB.KT ngày 07/11/2022).

Địa chỉ: 421 Trần Phú, phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh A N; sinh năm: 1993 và chị Y N1; sinh năm: 1992

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông N2; sinh năm: 1967 và bà Y TH(tên gọi khác Y TH); sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã Đắk L, huyện Đắk L, Tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải thanh toán:

Anh A N và chị Y N1 phải trả nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tính đến ngày 07/02/2023 là: nợ gốc: 310.000.000 đồng; nợ lãi: 72.246.027

đồng; Tổng cộng: 382.246.027 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn không trăm hai mươi bảy đồng*).

Phương thức trả nợ như sau:

- Ngày 15/05/2023 trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc.
- Ngày 15/07/2023 trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Ngày 15/10/2023 trả nợ gốc và lãi thực nợ.

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 08/02/2023 đến ngày anh A N và chị Y N1 thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số: N.0227/120 ngày 17/09/2020.

Trường hợp anh A N và chị Y N1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số K.0215/TC19 ngày 30/8/2019 gồm các tài sản là:

Đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 97; tờ bản đồ số 1, diện tích 400+1675m² tại Thôn 9, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: R 979735; số vào sổ: 00471 do UBND huyện Đăk Hà cấp ngày 22/12/2000, mang tên ông A Ngo và bà Y Thaoh.

Đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 53,55,29; tờ bản đồ số 35,38 diện tích 5710+11890+2130m² tại Thôn 9, xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: N 364860; số vào sổ: 01812 do UBND huyện Đăk Hà cấp ngày 27/03/1999, mang tên ông A Ngo và bà Y Thaoh.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh A N và chị Y N1 thì anh A N và chị Y N1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) các đương sự phải chịu, anh A N và chị Y N1 thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên anh A N và chị Y N1 phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy

định của số tiền phải thanh toán, tính được là 9.556.150 đồng (*Chín triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn một trăm năm mươi đồng*). Số tiền này, anh A N và chị Y N1 thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.292.438 đồng (*Chín triệu hai trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0001732 ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN